

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YP
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2021/HS-ST

Ngày 20/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YP, TỈNH BN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh H.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Y và ông Trương Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích N- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 164/2022/TLST- HS ngày 05/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2022/QĐXXST- HS ngày 08/12/2022 đối với:

Bị cáo: Cao Văn D, sinh ngày 24/3/2004; HKTT: Xóm TH, xã NT, huyện ND, tỉnh NA.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Thổ; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn K, sinh năm 1977 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981; Vợ con; chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện YP, tỉnh BN. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991. HKTT: Thôn AT, xã YP, huyện YP, tỉnh BN (vắng mặt).

- Anh Mẫn Văn D, sinh năm 1987. HKTT: Thôn MX, xã VM, huyện YP, tỉnh BN (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990. HKTT: Thôn T, xã VM, huyện YP, tỉnh BN (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1993. HKTT: PM, thị trấn C, huyện YP, tỉnh BN (vắng mặt).

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1981. HKTT: Xóm TH, xã NT, huyện NĐ, tỉnh NA (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo cùng bạn gái là Đinh Thị Thúy N, sinh năm 2001 trú tại thôn MX, xã XH, huyện MH, tỉnh Q B thuê trọ tại thôn B, xã ĐT, huyện YP, tỉnh BN. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu. Khoảng 02 giờ 00 ngày 31/10/2022, bị cáo đi bộ từ phòng trọ đến cửa hàng điện thoại “24H” tại thôn BA, xã ĐT, huyện YP của anh Nguyễn Văn T để trộm cắp tài sản. Bị cáo trèo từ gốc cây sấu phía sau cửa hàng điện thoại “24H” lên mái tôn, rồi đi đến vị trí sát vách tôn có biển quảng cáo. Thấy vị trí này bị hở nên bị cáo dùng hai tay bám lên xà ngang mái nhà và chui qua khe hở giáp vách tôn xuống bên dưới cửa hàng “24H”. Sau khi vào được bên trong, bị cáo đi đến bàn sửa chữa điện thoại đối diện cửa ra vào rồi mở ngăn tủ trên cùng lấy 01 điện thoại I Phone XS Max màu vàng, 01 điện thoại I Phone 8 Plus màu vàng, 01 điện thoại I Phone 7 màu hồng, 01 điện thoại Oppo F1S, 02 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen, 01 điện thoại bên ngoài ghi chữ Vertu màu vàng. Sau khi lấy số điện thoại trên, bị cáo di chuyển theo lối vào cũ và đi về phòng trọ của mình. Khi về phòng trọ, bị cáo không nói cho chị N biết những chiếc điện thoại bị cáo vừa trộm cắp được. Chị N đã mượn chiếc điện thoại di động I Phone 8 để sử dụng và bị cáo đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo mang chiếc điện thoại I Phone XS Max màu vàng đã trộm cắp trước đó đến cửa hàng điện thoại “Lee Store” của anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990 ở ngã ba thôn BA, xã ĐT và bán được 4.500.000 đồng. Khoảng 10 giờ ngày 01/11/2022, bị cáo đòi lại chiếc điện thoại I Phone 8 đã cho chị N mượn và cầm 01 điện thoại I Phone 7, 01 điện thoại Oppo F1S mang đến cửa hàng điện thoại Bảo Khang của anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1993 ở thôn PM, thị trấn C, huyện YP bán được 1.600.000 đồng, số tiền bán những chiếc điện thoại trên bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 04 giờ 00 ngày 11/11/2022 cũng với cách thức như trên bị cáo đột nhập vào cửa hàng “24H” rồi trèo lên trần nhà sang quán trà chanh “SeaTea” bên

cạnh của anh Mẫn Văn D để trộm cắp tài sản. Tại đây, bị cáo đi đến vị trí tủ đồ phát hiện thấy chiếc két sắt mi ni màu đen có cắm khóa bên ngoài, bị cáo mở két ra lấy tổng số tiền là 1.700.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 24 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi ra bằng lối vào trước đó. Số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 11/11/2022, bị cáo đến Công an huyện YP đầu thú, khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân đồng thời giao nộp 02 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen và 01 điện thoại bên ngoài ghi chữ Vertu màu vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 90/KL- HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện YP kết luận: “- 01 điện thoại I Phone XS Max màu vàng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 6.000.000 đồng.

- 01 điện thoại I Phone 8 màu vàng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 2.500.000 đồng.

- 01 điện thoại I Phone 7 màu hồng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 1.000.000 đồng.

- 01 điện thoại Oppo F1S đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 500.000 đồng.

- 02 điện thoại Nokia 105 màu xanh đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 200.000 đồng/chiếc.

- 01 điện thoại có chữ Vertu màu vàng đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là: 100.000 đồng.

Tổng giá trị tất cả tài sản trên là: 10.500.000 đồng.”

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 158/CT- VKSYP ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện YP để xét xử bị cáo Cao Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN đã truy tố bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Cao Văn D từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YP, tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với thời gian, địa điểm và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 31/10/2022, Cao Văn D đã lấy trộm 07 chiếc điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại “24H” của anh Nguyễn Văn T. Đến ngày 11/11/2022, bị cáo có hành vi lấy 1.700.000 đồng tại quán trà chanh Sea Tea của anh Mẫn Văn D. Tổng giá trị tài sản mà Cao Văn D đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây lo lắng cho người có tài sản, tạo ra tâm lý bất an trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý

ng nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã đến Công an huyện YP đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại đầy đủ cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và cũng không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Thiệu đã nhận lại một số tài sản bị trộm cắp. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Thiệu số tiền 4.000.000 đồng và anh Mẫn Văn D số tiền 1.700.000 đồng, anh Nguyễn Tuấn A số tiền 5.000.000 đồng. Anh Thiệu, anh Duy, anh Tuấn Anh và bà Hương không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Danh T đã mua lại một số chiếc điện thoại do bị cáo trộm cắp. Khi mua anh Tuấn Anh và anh Thuận không biết nguồn gốc của những chiếc điện thoại đó là do trộm cắp. Đối với chị Đinh Thị Thúy N, khi bị cáo đưa cho chị N chiếc điện thoại I Phone 8 đã trộm cắp để sử dụng thì bị cáo không nói đó là điện thoại trộm cắp và chị N không biết

việc bị cáo trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YP không xem xét xử lý đối với anh Tuấn Anh, anh Thuận và chị N là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp số tiền 1.700.000 đồng ngày 11/11/2022, do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện YP đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 136; Điều 328; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Cao Văn D 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã NT, huyện ND, tỉnh NA giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh BN;
- VKSND huyện YP;
- Công an huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh H